

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2023.

V/v xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bình.

2. Ông Võ Văn Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Giàu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa.**

Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trương Thị H, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Võ Văn N, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Long Lợi, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trương Thị H trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, có làm lễ cưới theo truyền thống và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được, sống ly thân từ ngày 28/4/2022 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung anh Võ Minh D, sinh năm 1997, chị Võ Vân N, sinh năm 2005, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Trần Văn N số tiền 15.000.000 đồng, nợ Trần Kim Y số tiền 5.000.000 đồng, nợ Trương Thị P số tiền 5.000.000 đồng, nợ Trần Mỹ L số tiền là 15.000.000 đồng, nợ Nguyễn Thị N là 25.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k quy ra thành tiền là 10.000.000 đồng, tổng là 70.000.000 đồng, yêu cầu chia đôi số nợ này.

Bị đơn Võ Văn N trình bày: Bị đơn và nguyên đơn kết hôn năm 1995, có làm lễ cưới theo truyền thống và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng là không còn phù hợp nhau, phát sinh nhiều năm đến 2022 sống ly thân. Về quan hệ hôn nhân bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Thời gian chung sống có hai con chung như nguyên đơn trình bày, con chung đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung nhà đất không có, không có cho ai vay nợ. Số nợ như nguyên đơn trình bày bị đơn không biết không đồng ý chia số nợ như nguyên đơn yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố nguyên đơn và bị đơn không phải là vợ chồng. Về con chung, con chung đã trưởng thành đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ cho vay không có đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Long Lợi, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và không có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau, sống ly thân từ năm 2022 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Về nợ chung nguyên đơn đã rút yêu cầu chia nợ chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia nợ chung.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 9, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trương Thị H và bị đơn Võ Văn N không phải là vợ chồng.

1.2. Về con chung đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

Về nợ chung đình chỉ yêu cầu chia nợ chung của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023.

Đương sự được nhận lại tài liệu chứng cứ khi có yêu cầu.

Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218, khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trương Thị H phải chịu

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu ngày 05/10/2023 (số:PT 2024/.... Nợ: 111) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, thu theo thông báo số 602/TB-TA ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu ngày 05/10/2023 (số:PT 2024/.... Nợ: 111) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, thu theo thông báo số 603/TB-TA ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Nhân**